

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2017/HSPT

Ngày: 15 – 12 – 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Lâm

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Võ Hoàng Khải

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hà Thái Thơ - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2017/HSPT ngày 18 tháng 10 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thế T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:* **BÙI THẾ T** - Sinh năm 1987; đăng ký thường trú: Số 85/88 đường PNL, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Bùi Thế S (đã chết) và bà Nguyễn Mỹ H; anh chị em ruột có 03 người; có vợ là Lâm Thị Huyền Tr; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014).

Tiền sự: 01 lần. Ngày 29/8/2016, Công an phường L, quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bằng hình thức phạt tiền với mức tiền phạt là 1.500.000 đồng (đã nộp tiền phạt xong vào ngày 29/8/2016);

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20/5/2017 sau đó tạm giam đến ngày 23/6/2017 áp dụng biện pháp bảo lãnh. Bị bắt lại ngày 23/8/2017 sau đó tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn N và người bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

### **XÉT THẤY:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 23 tháng 02 năm 2017, Bùi Thế T đang ở thành phố Cần Thơ thì điện thoại rủ Nguyễn Văn N đi bắt trộm chó bán lấy tiêu xài, N đồng ý. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, T mang theo súng điện và mũi chĩa tự chế, rồi đi xe honda khách từ Cần Thơ đến nhà Nguyễn Văn N thuộc xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Khi đến nhà N, T và N thống nhất chọn địa bàn huyện P, tỉnh Hậu Giang để tìm bắt trộm chó. Khi đi N điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA loại Sirius biển số kiểm soát 61V1-1624 chở T cầm súng điện ngồi phía sau.

Khi đi đến đoạn từ cầu Đất Sét về thị trấn Cây Dương trên tỉnh lộ 927 thuộc xã Phụng Hiệp, huyện P thì N và T bắt trộm được một con chó có lông màu đen nặng khoảng 14 đến 15kg, Sau đó N tiếp tục điều khiển xe chở T đi theo tuyến lộ 928 từ thị trấn C về thị trấn R. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24 tháng 02 năm 2017, khi N và T đi ngang vừa cá của ông Nguyễn Kim L, ngụ ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang thì N phát hiện có một con chó màu vàng đang nằm trước cổng hàng rào cấp lộ. N điều khiển xe quay lại áp gần con chó, để T ngồi phía sau dùng súng điện bắn vào cổ làm con chó bị điện giật bất tỉnh, T bước xuống xe đi lại chỗ con chó bắt mang đi thì bị ông Lưu phát hiện truy hô và cùng người dân xung quanh truy đuổi theo T, T bỏ chạy và nhảy xuống sông trốn thì người dân bắt giữ giao cho Công an xã H. Nguyễn Văn N điều khiển xe chạy thoát. Đến ngày 16/6/2017 thì Nguyễn Văn N bị bắt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: 01 con chó thịt trọng lượng 13kg với giá 55.000 đồng/1kg, tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 715.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thế T và Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, Điều 3, Điều 20, Điều 33, Điều 45, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thế T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2017. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến ngày 23/6/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, Điều 3, Điều 20, Điều 33, Điều 45 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 9 năm 2017, bị cáo Bùi Thế T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Thế T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

### **NHẬN THẤY:**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Thế T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thế T vẫn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng

xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào đêm 23 rạng sáng ngày 24 tháng 02 năm 2017, bị cáo Bùi Thế T và Nguyễn Văn N đã thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi dùng súng điện tự chế để bắt trộm chó của người khác. Theo kết luận định giá thì tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 715.000 đồng. Bị cáo Bùi Thế T đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và Nguyễn Văn N đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Bùi Thế T và Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Thế T, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới, mặc dù gia đình bị cáo có đơn xin cứu xét do hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Thế T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thế T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 3; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thế T 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2017. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến ngày 23/6/2017.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/12/2017)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; Trại tạm giam; (2b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (3b)
- PV27 CA tỉnh Hậu Giang; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang; (1b)
- TAND huyện P; (3b)
- VKSND huyện P; (1b)
- Chi cục THADS huyện P; (1b)
- Công an huyện P; (1b)
- Công an xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSVA; THS; VP. (3b)

**(Đã ký)**

**Phạm Hoàng Lâm**